

Số: **08** /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **14** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Trên cơ sở Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trong báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh:

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế cho phát triển, trọng tâm là phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy khởi nghiệp; khai thác những động lực mới cho tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ - đổi mới sáng tạo; huy động, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển văn hóa, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, Vĩnh Phúc là tỉnh công nghiệp phát triển, một trong những

thị Vĩnh Phúc cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I, trong đó, kết cấu hạ tầng đô thị Bình Xuyên, Vĩnh Tường, Tam Đảo cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại IV, làm tiền đề để thành lập các thị xã.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng 8,5 - 9,0%/năm;
- (2) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng chiếm 61,5- 62,0%; dịch vụ chiếm 32- 32,5%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 6 - 6,5%.
- (3) GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 130 - 135 triệu đồng (giá hiện hành).
- (4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn hằng năm đạt 30-35% GRDP theo giá hiện hành.
- (5) Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 6 - 8%/năm.
- (6) Thu hút thêm vốn đầu tư từ 2,0 - 2,5 tỷ USD vốn FDI và 20- 25 nghìn tỷ đồng vốn DDI.
- (7) Tốc độ tăng năng suất lao động đạt trên 11%/năm.
- (8) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 50% .
- (9) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 50%.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- (1) Tạo việc làm tăng thêm hằng năm từ 16.000-17.000 việc làm mới.
- (2) Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều theo chuẩn mới còn dưới 1%.
- (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó lao động qua đào tạo được cấp bằng, cấp chứng chỉ đạt 40%.
- (4) Đạt 15 bác sỹ/vạn dân, 40 giường bệnh/vạn dân. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- (1) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 25%.
- (2) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường ở khu vực đô thị đạt 97% và khu vực nông thôn đạt 80%. Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được xử lý 100%.
- (3) Tỷ lệ dân số đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn) được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 85%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 02/BHYT đạt 70%. *h*

(4) Tỷ lệ cụm công nghiệp (đang hoạt động hoặc xây dựng mới) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

2.4. Các chỉ tiêu khác

Giao UBND tỉnh xem xét, quyết định các chỉ tiêu khác về kinh tế, xã hội, môi trường và báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện hàng năm.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, khai thông nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công.

Rà soát, xây dựng các cơ chế chính sách theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế nhằm tăng sức cạnh tranh, trong đó tập trung xây dựng chính sách tạo đột phá và tạo môi trường thuận lợi nhằm khai thông các nguồn lực, tạo động lực mới đưa nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Đẩy nhanh ứng dụng thành quả cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung rà soát loại bỏ những thủ tục, quy định đang gây khó khăn, cản trở các nhà đầu tư. Đổi mới hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư theo hướng tập trung, đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các mặt, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả, linh hoạt trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu nhất là các nguồn thu mới, giữ vững tỷ trọng thu nội địa cao, khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ... Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên.

Chú trọng phát triển công nghiệp để làm tiền đề tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Thu hút đầu tư để lấp đầy các khu, cụm công nghiệp hiện có, bổ sung quy hoạch, phát triển các khu, cụm công nghiệp mới ở những nơi có lợi thế như: Khu công nghiệp Đồng Sóc, Khu công nghiệp Sơn Lôi, Cụm công nghiệp Yên Lạc, Xuân Lôi... Xây dựng chính sách đặc thù để thu hút đầu tư các dự án có quy mô đầu tư lớn, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao, quy mô sử dụng đất thấp.

Phát triển dịch vụ thương mại theo hướng văn minh, hiện đại cùng với hệ thống chợ truyền thống. Nâng cao chất lượng dịch vụ trong các hoạt động tài

chính, tín dụng, bảo hiểm, công nghệ thông tin. Khuyến khích đầu tư các dự án xây dựng các trung tâm thương mại, ngân hàng, trung tâm logistics, các trường đại học, trung tâm ngoại ngữ, các trường tư thục trên địa bàn. Đa dạng hóa các hình thức vận tải, phát triển vận tải và dịch vụ vận tải. Làm tốt quy hoạch tổng thể trong đó tích hợp quy hoạch phát triển du lịch; xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch gắn với các giá trị văn hóa, lịch sử, bản sắc dân tộc. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực du lịch khu vực Tam Đảo, Tây Thiên, Ngọc Thanh, Đàm Vạc, Sáu Vó.

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng áp dụng các quy trình sản xuất an toàn và bền vững. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ hiện đại và kỹ thuật sản xuất tiên tiến, thúc đẩy đổi mới phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường; ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Kêu gọi đầu tư xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tăng cường xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia và quốc tế, tiếp cận nhanh và tranh thủ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Lựa chọn, tập trung hỗ trợ phát triển công nghệ mới, ưu tiên có khả năng ứng dụng, tạo giá trị gia tăng cao vào phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

b) Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước và hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ hoàn toàn khi đủ điều kiện; triển khai việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Tăng cường chuyển đổi mô hình hoạt động các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã. Hỗ trợ, hướng dẫn để phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ hình thành các mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp, gắn kết giữa người nông dân với doanh nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ để hộ gia đình, cá thể kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp lớn như một đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài theo hướng có chọn lọc theo tinh thần ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ

cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

c) Nâng cao chất lượng lập, quản lý và thực hiện quy hoạch. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng khung đô thị Vĩnh Phúc; giữ vững và nâng cao thành quả xây dựng nông thôn mới

Đẩy nhanh tiến độ lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nâng cao chất lượng lập quy hoạch đô thị gắn với tăng cường quản lý thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị, chỉnh trang đô thị. Tập trung nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng khung đô thị và các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát triển đô thị theo hướng hiện đại nhất là các trung tâm đô thị, huyện lỵ, các khu du lịch lớn của tỉnh. Triển khai đề án và xây dựng mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quản lý xây dựng.

Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng khung đô thị Vĩnh Phúc theo mục tiêu đã đề ra, nhất là các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng, nâng cấp một số tuyến giao thông, các cầu kết nối Vĩnh Phúc với các tỉnh, thành phố lân cận, đáp ứng yêu cầu phát triển, liên kết vùng theo quy hoạch.

Tập trung nguồn lực cho chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, theo chiều sâu, gắn với giá trị nhân văn, bản sắc nông thôn Vĩnh Phúc. Có kế hoạch duy trì đạt chuẩn, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; trong đó chú trọng giải quyết vấn đề hình thức tổ chức sản xuất, hạ tầng giao thông; đảm bảo cảnh quan; xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải, nước thải; nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao ở nông thôn. Khẩn trương xây dựng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai. Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đồng bộ với quy hoạch xây dựng, kế hoạch đầu tư công. Tăng cường công tác phối hợp, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở để quản lý chặt chẽ đất đai theo quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ diện tích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất của

tin. Rà soát các dự án đầu tư của các doanh nghiệp có sử dụng đất, kiên quyết xử lý vi phạm theo quy định; tăng cường thực hiện cơ chế nhà nước thu hồi đền bù tạo quỹ đất để đấu giá, hoặc đấu thầu dự án theo quy định. Giải quyết cơ bản tình trạng lấn, chiếm, sử dụng đất trái phép, những tồn tại về đất đai trong nhiều năm qua.

Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giám sát và kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân.

Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung tại Bình Xuyên, Lập Thạch, Vĩnh Tường và mở rộng nhà máy xử lý rác thải tại Tam Dương với công nghệ xử lý hiện đại. Đầu tư hoàn thành Nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh và Nhà tang lễ thành phố Vĩnh Yên. Xây dựng chương trình đầu tư xử lý nước thải, trước mắt tập trung tại các đô thị lớn, lưu vực sông. Hoàn thành dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh, dự án đô thị xanh Vĩnh Yên. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn.

đ) Tập trung phát triển văn hóa, xã hội, y tế xây dựng con người đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa. Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa; đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh". Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, chất lượng giáo dục

toàn diện, chất lượng dạy học ngoại ngữ. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Phấn đấu giữ vững vị trí trong tốp đầu cả nước về chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học đáp ứng yêu cầu chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với giải quyết việc làm, cung ứng đủ nguồn nhân lực có chất lượng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; làm tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phụ nữ, bình đẳng giới; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, các đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo các Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Tăng cường năng lực phòng bệnh, kịp thời ngăn chặn, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế tuyến huyện; phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh, khoa vệ tinh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách về dân số - gia đình, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi; từng bước nâng cao tầm vóc người dân. Đảm bảo chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ y tế, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ thầy thuốc. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển các dịch vụ y tế. Hoàn thành đồng bộ, đưa vào sử dụng hiệu quả Bệnh viện Sản Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh mới.

e) Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh cải cách tư pháp *re*

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu, tổ chức các cơ quan, đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tập trung vào ngoại ngữ, kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ, thanh tra chế độ trách nhiệm gắn trách nhiệm với người đứng đầu. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư pháp, hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung kiểm tra, thanh tra những vấn đề tồn đọng, kéo dài, gây bức xúc xã hội. Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

g) Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận lòng dân ngày càng vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh, toàn diện, có chất lượng tổng hợp; chủ động về mọi mặt, sẵn sàng các phương án xử lý tốt các tình huống không để bị động, bất ngờ. Kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Giải quyết những vấn đề phức tạp nổi lên về trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở. Chú trọng triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, góp phần kiểm chế tai nạn giao thông. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn tỉnh. Quản lý hoạt động đối ngoại chặt chẽ, đúng quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế, tuyên truyền,

quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết;

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. *h*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành, thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH (01) H(100). *h*

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan